TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 257/2017/HSST Ngày 06/11/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT - TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Tùng Mận - Cán bộ hưu trí phường Thành Công , thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam , thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 233/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC N**- Sinh năm 1995; Tại tỉnh: Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn R, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Phạm Văn M và bà Roãn Thị T;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

01. Ông Nguyễn Bá H- Sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

02. Ông Nguyễn Quyết T- Sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Ngoc N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Ngọc N là đối tượng nghiện ma túy, loại heroin từ tháng 5/2017. Trong quá trình sử dụng ma túy, N biết tại căn nhà ở đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có bán ma túy. Vào khoảng 10^h 00' ngày 22/6/2017, N một mình điều khiển xe mô tô Nagaki màu đen mang biển kiểm soát XXX đi từ buôn R, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đến số nhà A đường Đ để mua ma túy loại heroine về sử dụng. Đến khoảng 11^h00' cùng ngày, N đến nơi, dừng xe bên ngoài và đi bộ đến cửa bằng sắt bịt kín của căn nhà này. N thấy cửa khóa và có người bên trong nhưng không nhìn thấy người này, N đưa số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) qua khe cửa gần mặt đất cho người này và người này đưa qua khe cửa cho N một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng. N cất gói giấy bạc này vào túi áo khoác bên trái rồi ra về, đi được một đoạn thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện và yêu cầu N đến trụ sở Công an phường Tân Lập làm việc. Tại đây, N giao nộp một gói giấy bạc chứa chất rắn màu trắng và khai nhận là ma túy loại heroin, N mua về để sử dụng. Số ma túy này đã được niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của N một chiếc xe Nagaki màu đen mang biển kiểm soát XXX.

Tại bản kết luận giám định số 383/GĐMT-PC54 ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk. Kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,1903 gam. Chất gửi giám định có ma túy, loại ma túy là heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1690 gam. Chất heroine nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 249/KSĐT- HS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Ngoc N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngoc N khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, loại heroine. Vào khoảng 11^h 00' ngày 22/6/2017, N mua của một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch 280.000đ ma túy loại heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi có ma túy, N cất giấu vào túi áo khoác bên trái rồi ra về trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, đúng như Cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo , và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngoc N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt Phạm Ngoc N mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép 0,1903 gam ma túy loại là Heroine (Hêrôin) mà bị cáo Phạm Ngọc N thực hiện đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc; Hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác như "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản"... Song do ý thức coi thường pháp luật, lối sống buông thả, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo thành con người tốt, sống biết tôn trọng pháp luật; đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép 0,1903 gam ma túy loại là Heroine (Hêrôin) của bị cáo là đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; tuy nhiên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; do vậy cần áp dụng quy định có lợi này cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt , phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với nguồn gốc heroine, bị cáo N khai nhận mua của đối tượng N giới (không rõ nhân thân lai lịch) tại căn nhà ở đường Đ, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phạm Ngoc N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Nagaki màu đen mang biển kiểm soát XXX, tạm giữ của Phạm Ngọc N, N khai nhận chiếc xe này là của một người tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) đem đến sửa tại tiệm sửa xe của N vào ngày 21/6/2017 và chưa đến lấy. Ngày 22/6/2017, N sử dụng xe mô tô này lên thành phố Buôn Ma Thuột để mua ma túy. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận số khung, số máy của xe không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B xác minh chủ sở hữu xe tên Dương Văn H, trú ở: Thôn C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Đồng thời, ra thông báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay, vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách chiếc xe mô tô Nagaki màu đen, biển kiểm soát XXX ra khỏi vụ án để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

*** Về xử lý vật chứng:** Đối với 0.1690 gam heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, trong gói niêm phong số 383/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngoc N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngoc N 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/6/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0.1690 gam heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, trong gói niêm phong số 383/GĐMT-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Ngoc N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương